QUY NGUYÊN TRỰC CHỈ

Tông Bổn đại sư

Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm toát yếu

QUY NGUYÊN TRỰC CHỈ

Học đạo không có gì lạ, chỉ thanh tịnh căn trần, lấy giác tỉnh làm gốc. Cầu vô thượng Bồ-đề phải kiên nhẫn trì trai giữ giới. Muôn hạnh, giới là tiên phong. Lục độ, giới là nền tảng.

Giới đại thừa có 3 tụ: 1/- **Nhiếp luật nghi giới dạy tránh tất cả ác.** 2/- **Nhiếp thiện pháp giới dạy làm tất cả lành.** 3/- **Nhiêu ích hữu tình giới dạy độ tất cả chúng sanh.**

Kinh Phạm Võng quyết định chúng sanh thọ Phật giới tức vào ngôi chư Phật.

Kinh Đại Phật Đỉnh nói: Nhân Giới sanh Định, nhân Định phát Tuệ, gọi là 3 vô lậu học.

Tuệ nghĩa là minh tâm kiến tánh. Nên tham thiền phải lấy giới làm gốc.

Tham thiền là cơ huyền đưa lên. Quả quyết hăng hái, dõng mãnh tinh tấn, quét sạch những tri kiến bình thời nào tốt, xấu, yêu, ghét, phải, quấy. Thâu thấy nghe về một mối. Như cầm dao bén chém nạm tơ, một nhát đứt hết. Như cắt neo phóng thuyền, nhắm hướng thẳng tới, không dùng dằng quyến luyến. Như một người địch muôn người, không dám nháy mắt huống còn suy nghĩ. Nắm một câu Nam mô A Di Đà Phật như dựa vào núi Tu-di. Chuyên tâm nhất ý niệm năm mười tiếng rồi quay lại tự hỏi: Kẻ niệm Phật này là ai? Đã nghi lại thêm nghi. Chỉ cốt khám phá cho ra, niệm này từ đâu khởi? Ngó riết đầu mối dây gọi là khán thoại đầu, không buông bỏ. Như thấy được oan gia

truyền kiếp nhiều đời thì níu riết cho tới nơi, chẳng rảnh nghĩ ngợi.

Tham thiền phải có khí tượng như vậy. Thường nghe các thí dụ: Lỡ rớt xuống giếng sâu ngàn thước. Đêm ngày chỉ một mối lo, làm sao thoát? Lại như anh keo kiệt mất ngọc báu, tìm mãi chẳng thấy, tâm sớm chiều thầm nhớ thiết tha. Mèo rình chuột thì thân tâm hẳn đồng nhất. Qua cầu độc mộc ắt phải một lòng cẩn thận. Dụng tâm như thế, thói tán loạn vọng tưởng phải lui tan. Đi đứng nằm ngồi chăm chú khán công án, không mảy may lơ đến. Định thủy lắng trong, tâm châu tự hiện.

Bởi tuệ thanh tịnh vô ngại vốn do thiền định phát minh. Nên khi đã đắc định phải tham cứu việc lớn cho rõ ràng để thành tựu cái trí thấu suốt tất cả. Tiên đức dạy: Không phải chỉ quên thân

và chết cái tâm mà phải dò xét cho tới nguồn. Thấy được tánh thiên chân mới là xong việc.

Trong công phu, cảnh tốt hiện ra chớ mừng. Cảnh xấu hiện ra chớ buồn. Cảnh lạ hiện ra chớ sợ. Phải tin chắc những mắt thấy tai nghe đều hư vọng. Tập bình tĩnh thản nhiên tiếp tục tinh tấn. Nếu động tâm thì ma được dịp, nhập vào thân làm cho điên cuồng khó cứu.

Cổ đức nói: Tài nghề ma quỷ có tận, Bồ-tát xả thọ không cùng nên có khả năng hàng phục họ.

Có bệnh thì vừa uống thuốc vừa tham cứu: Thân là đất nước gió lửa sẽ tan rã. Năm uẩn là không. Vậy bệnh đứng chỗ nào? Ai thọ bệnh? Soi tỏ như vậy sẽ có khai tỉnh.

Nếu chạy theo cảnh thì bản lai diện mục bị vùi lấp. Dù không bị ma quỷ hại cũng bị ngũ ấm ma của mình phá rối.

Lời phụ của kẻ làm toát yếu

Bậc thượng căn tu thiền viên đốn thẳng chứng. Dùng phương tiện, hạ căn cũng hy vọng. Như vách cao, nhờ thang ta leo dần từng nấc:

1- **Học giới luật để bảo đảm không đọa lạc.**

2- **Học 4 niệm xứ:**

a) **Quán thân bất tịnh, giải thoát ngã ái, tiêu ba độc tham sân si.**

Quán hơi thở, tập an định, điều hòa thân tâm.

b) **Quán thọ.**

c) **Quán tâm.**

d) **Đừng để những tập khí khổ vui, vọng tình, kết sử chi phối.**

e) **Quán pháp vô thường vô ngã để không bị cảnh trong và ngoài chuyển động.**

3- **Học kinh Lăng Nghiêm:**

a) **Nhận được tánh thấy nghe là chân tâm viên diệu.**

b) **Chân tâm, Phật và chúng sanh đồng thể, không tơ hào khác nhau cũng không bao giờ phân ly.**

4- **Học kinh A Di Đà:**

a) **Hiểu được nghĩa A Di Đà là vô lượng quang** (tức Lăng Nghiêm dạy tánh linh giác viên mãn)**, vô lượng thọ** (tức Lăng Nghiêm giảng chân tánh không diệt không sanh)**.**

b) **Kinh dạy chuyên niệm danh hiệu Phật cho đến nhất tâm bất loạn thì sẽ**

thoát khỏi ngũ trược ác thế mà về cảnh Phật vĩnh viễn an ổn (ngũ trược chính là 5 ấm: chánh báo ; ác thế: y báo)**.**

Học sinh vâng lời dùng hơi thở vào niệm A Di, ra niệm Đà Phật. Cứ thế tập cho thuần quen. Chính cái tánh đang biết thở biết niệm biết nghe ấy là vô lượng quang.

Âm thanh, hơi thở cho đến thân thể, chi chi cũng sanh diệt. Còn tánh này không hình không tướng như hư không nhưng vẫn thấy vẫn biết, mãi mãi thường còn nên gọi là vô lượng thọ.

Bám chặt vào 4 chữ A Di Đà Phật như dựa vào núi Tu-di. Vì mình đã trở về với mình rồi còn lui về đâu nữa.

Không phải âm thanh mà tánh biết nghe, biết niệm là mình.

* * *

Phải quyết định đừng cho ba thứ căn bản vô minh lôi cuốn. Đừng nhận 3 thứ này là ta, của ta: vọng thân, vọng tâm, vọng cảnh.

Dựa vào danh hiệu Phật vừa để nương oai lực bổn nguyện Phật, vừa để thể nghiệm chân tâm mình:

1/- **Nghe cho rõ ràng danh hiệu Phật. Đừng quản ngại thân bệnh khổ. Nhớ rằng vọng thân quyết định mai đây phải bỏ vào quan tài chôn xuống đất. Khi nó đã tan thành đất** (bởi vì nó là đất) **thì những đau nhức bệnh khổ này đứng ở đâu?**

2/- **Đừng để những tập khí thọ và tưởng chi phối. Phải thấy rõ ràng nó**

không phải mình, để nó tan đi theo tính cách vô thường của nó. Lăng Nghiêm gọi đây là những điên đảo tưởng từ ức kiếp.

3/- **Cái khó nữa là cảnh hiện ở nơi tai mắt. Tổ dạy: "Lâm chung ấm cảnh hiện ra, chớp mắt là theo nó". Ngay hiện tại chúng ta cũng bị âm thanh sắc tướng chi phối rất nhiều. Có người tự tử vì lời nói.**

* * *

Nên phải tập quan sát: Không hề có một âm thanh nào nhảy từ miệng người vào tai ta. Chỉ có không khí rung động gọi là làn sóng âm ba. Lá nhĩ chuyền hai trần động và tĩnh vào thần kinh. Nhĩ thức tự biến ra âm thanh để phân biệt. Âm thanh thật không hề có ở bên ngoài.

* * *

Cũng như sắc trần là trò chơi của sáng và tối:

a) **Ta cứ tưởng trông thấy cái bình bông ở bên ngoài, ai có dè ta đang trông ở trong mắt ta.**

b) **Ta cứ tưởng thấy được cái bình bông thật, ai có dè ta chỉ thấy cái bóng ảnh ở trong mắt. Do ánh sáng mặt trời chiếu vào bình bông rồi phản chiếu qua con ngươi vào thần kinh. Thị giác thần kinh y hai trần sáng và tối hiển lên hình ảnh cái bình bông.**

c) **Ta cứ tưởng bóng hình này phản ảnh trung thành cái bình bông. Ai có dè nó tuần nghiệp tùy duyên mà giả hiện.**

Tuần nghiệp là mắt cua mắt cá mắt người, mỗi loài con mắt khác nhau hiển lên những hình ảnh khác nhau. Vậy hình ảnh nào đúng với sự thật?

Duyên là ánh sáng. Ánh sáng khác đi thì hình ảnh cũng phải khác.

Tập mãi 3 cái "ai có dè" như thế cho đến khi tin chắc tất cả âm thanh sắc tướng đều hư vọng, duy thức biến, thì niệm Phật dễ được nhất tâm bất loạn.

* * *

Như lọc nước đục, trước hết để ly nước yên lặng. Bao nhiêu chất cặn lắng xuống. Nước trong hiển hiện. Phân minh ta nhận được tự tánh vô lượng quang vô lượng thọ, trong khi những căn bản sanh tử lắng xuống (mới hàng phục vô minh chớ chưa gạn bỏ được)**. Niệm Phật tới đây gọi là bất loạn. Với điều kiện này chúng ta đới nghiệp vãng sanh.**

Tiếp tục niệm Phật, sắc thọ tưởng hành thức tự tan dần như đức Quán Thế Âm phản văn phá xong 5 ấm. Như thế mới dứt xong căn bản vô minh, gạn bỏ hết cặn đục chỉ còn thuần nước trong. Tâm sáng suốt đã tinh thuần, hành giả

tha hồ động loạn, tâm vẫn thường hợp với diệu đức thanh tịnh Niết-bàn.

Thuần nhất một tâm mới là được căn bản trí. Còn hậu đắc trí, ta đợi sau này mãn thọ về cõi Phật, đức Quán Thế Âm, đức Đại Thế Chí cùng thanh tịnh đại hải chúng Bồ-tát sẽ dạy chúng ta tu tiếp cho đến viên mãn Phật quả.

Chư Tổ khuyên tu Tịnh-độ

Trí ngu đều đủ tánh chân tịnh minh diệu. Chỉ vì chìm đắm trong căn trần huyễn cảnh mà sanh tử luân hồi cùng kiếp chẳng dứt. Đức Bổn Sư lấy thiền, giáo, luật làm phương tiện đưa người ra cửa siêu thoát. Đức A Di Đà lập nguyện tiếp dẫn vãng sanh.

Tu thiền, bậc thượng căn thần lãnh, ý hội. Nhưng sai một ly đi một dặm, có kẻ lạc về ngoan không. Giáo tông

nghiên cứu ba thừa nhưng nếu được cá chẳng quên nôm, nương ngón tay chẳng tìm trăng thật, thì sao khỏi tiếng chê dùi lủng giấy cũ. Gìn lành lánh dữ, chẳng chi bằng giới luật. Nhưng nếu mờ mịt không biết tiến thoái trong bốn phép chỉ tác trì phạm, thì thân tâm đã chẳng trong sạch mà còn mua cái lụy tự buộc tự ràng.

Vì thế lợi khí thì cầu Giới Định Tuệ ở thiền giáo và luật. Các bậc có tín tâm chỉ cần đuổi trừ sạch hết ưu lụy, một lòng niệm danh hiệu Phật, cầu về Tây phương. Niệm niệm về với Phật, nương nguyện lực Phật, còn ngờ gì không được tắm nước tám công đức, ngồi hoa sen vàng?

* * *

Thiền khách hỏi: Đức Lục Tổ nói Tây phương là tánh tự nhiên của mình cần gì cầu sanh? Nay Thầy dạy niệm

Phật cầu về Tây phương. Lời nói hai nhà chẳng giống nhau.

Tông Bổn đại sư đáp: Đức Lục Tổ đem lý đoạt sự, rốt lại không có lý, ngoài sự. Còn ta đem sự hiển lý, rốt lại không có sự ngoài lý. Cần phải biết rằng ngoài tâm không cảnh, cảnh toàn là tâm. Tâm pháp khắp đều, sự lý bình đẳng. Chỉ bởi vì có kẻ lanh người lụt nên thành nhiều ý kiến của đức Lục Tổ thì không còn Phật nào mà niệm, không Tịnh-độ nào mà vãng sanh. Nếu chưa được như vậy thì hãy nghe lời ta.

Kẻ hậu học làm toát yếu, đỉnh lễ xin phép góp lời:

Kinh Hoa Nghiêm dạy: Ai muốn rõ biết ba đời chư Phật nên quán pháp giới tánh tất cả duy tâm tạo.

Người tín nguyện hành cầu sanh Tịnh-độ, dĩ nhiên sẽ có cảnh Thánh

Hiền đón đợi. Với người một lòng tin Chúa, ắt sẽ có Chúa rước. Người đã làm ác, lâm chung hẳn thấy quỷ sứ. Cảnh giới tùy tâm tự phát hiện. Lý nhân quả, thuyết nhân duyên phải là sự thật.

Vậy chúng ta cứ yên tâm vâng lời Phật, học kinh A Di Đà cầu về Cực Lạc. Liệt vị Tổ sư đã nhắc đi nhắc lại: Đức Thích Ca không bịa đặt, đức A Di Đà không nguyện suông, mười phương chư Phật tướng lưỡi rộng dài không nói dối.

Trí tuệ của đức Thích Ca thậm thâm, không thể nghĩ bàn. Sự giáo hóa cũng không thể nghĩ bàn. Càng học Phật càng thấy nhiệm mầu.

Cảnh tùy sự huân tập mà có sai khác nhưng tâm địa chúng ta là cái có thật, rất chân thật và thường trụ (vô lượng quang, vô lượng thọ, vô lượng công đức)**.**

Trong kinh Lăng Nghiêm ngài Anan hỏi: Chân tâm diệu minh bản lai viên mãn làm sao lại có những cảnh giới sai khác? Phật đáp: "Vì vọng kiến thành vọng tập mà chúng sanh có phận trong và phận ngoài.

Nội phận là những ái nhiễm vọng tình cảm quả báo thiên đường địa ngục v.v... Tuy hư vọng nhưng trong đồng phận vẫn có chỗ sẵn.

Ngoại phận là khát ngưỡng phát minh lý tưởng. Tưởng mãi sanh thắng khí. Người thuần tưởng vì là thắng khí nên lâm chung bay lên. Nếu có phước đức trí tuệ và tịnh nguyện thì tự nhiên tâm khai ngộ, thấy mười phương Tịnh-độ, theo nguyện vãng sanh".

Người chuyên niệm Phật tức là thuần tưởng. Về tới cõi Phật rồi, đức Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, thanh tịnh

đại hải chúng Bồ-tát, sẽ dạy chúng ta tu học tiếp cho đến viên mãn Phật quả, nghĩa là chứng được chân tâm diệu minh. Khi ấy chúng ta sẽ ở nơi vạn pháp thành chánh đẳng chánh giác, không còn có sự phân cách giữa Ta Bà và Cực Lạc, giữa Phật và chúng sanh nữa.

* * *

Kinh dạy: "Không thể lấy ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi Phật đâu, chỉ người nào một lòng niệm Phật nhất tâm bất loạn mới được vãng sanh".

Nên biết bá thí trì giới v.v... tu các phước nghiệp, thiện căn không đáng kể. Chỉ chuyên trì hồng danh, ngũ căn (tín tâm niệm định tuệ) **mới thành ngũ lực để được vãng sanh. Lại thêm Di Đà nguyện nhiếp, Thích Ca khuyên trợ, chư Phật hộ niệm. Như qua biển cả, tự có ghe tốt**

lại thêm gió xuôi, người hướng đạo hay, người chèo giỏi, ắt mau tới bờ kia.

Trung Phong Tổ sư kệ rằng:

Ta Bà khổ! Ta Bà khổ!
Nỗi khổ Ta Bà, ai đếm số?
Người đời trở lại lấy khổ làm vui.
Cam trụ trong nhà lửa
Từ túi da hôi, đầu ló ra, khóc oa oa.
Một đời vô minh rồi già bệnh.
Ba tấc khí tiêu vong,
Chung quy chôn hạ thổ.
Năm nẻo xuống lên chẳng tạm ngừng.
Trăm kiếp ngàn đời chịu cực khổ.
Các nhân giả!
Chi bằng kíp sớm niệm Di Đà.
Bỏ Ta Bà khổ, chớ dần dà!

* * *

Tây phương vui! Tây phương vui!
Cảnh vui Tây phương ai tỉnh giác?
Nhân dân quốc độ đều tuyệt vời.
Không nóng lạnh, không ba đường ác.
Thai hoa sen, thân ánh sáng.
Thiên nhạc thường diễn diệu pháp âm.
Đất ngọc lưu ly, chẳng mảy bụi.
Lầu gác toàn bạc vàng châu báu.
Tuổi thọ vô cùng, sống mãi mãi.
Các nhân giả!
Chi bằng kíp sớm niệm Di Đà!
Cầu cảnh Tây phương, chớ lơ là!

* * *

Ta nay tuổi đã 71.
Chẳng còn vui thích việc ngâm nga.
Xem kinh sợ rằng hao sức mắt.
Làm phước e bận nỗi bôn ba.
Lấy gì khoan lòng và khoái dạ?

Chỉ một tiếng Phật A Di Đà.
Đi cũng nam mô A Di Đà.
Ngồi cũng nam mô A Di Đà.
Dầu cho việc vội như tên bắn.
Cũng chẳng rời tiếng A Di Đà.
Khuyến khắp chúng sanh trong pháp giới.
Cùng nhau niệm Phật A Di Đà.
Ai muôn thoát khỏi luân hồi khổ.
Mau mau niệm Phật A Di Đà!

Tổ Huệ Viễn dạy: Muốn tham thiền để thấy tánh mà tin được pháp môn Tịnh-độ thì cứ nắm chặt một câu A Di Đà Phật. Tự tham, tự niệm, tự xét, tự nghi, lâu lâu sẽ có sở đắc. Lâm chung thượng phẩm thượng sanh, lo gì chẳng đại ngộ?

Đại Trí Hải thiền sư ở núi Bách Trượng là đích tử truyền đạo của Mã Tổ

ở Giang Tây, lập Thanh Quy. Khắp thiên hạ các tòng lâm đều vâng theo phép tắc:

1- Có Thầy Tăng bệnh, chúng nhóm đọc kệ xưng tán rồi đồng thanh niệm nam mô A Di Đà Phật, 100 hoặc ngàn tiếng. Phục nguyện: Tuổi thọ chưa mãn, nguyện sớm lành mạnh. Nếu hết duyên trần, mau sanh an dưỡng.

2- Tăng viên tịch, đại chúng tụng niệm hồi hướng: Nguyện giác linh thăng tịnh vực, nghiệp tạ trần lao. Hoa sen nở ngôi thượng phẩm, Phật thọ ký lên nhất-sanh-bổ-xứ.

3- Đến lúc trà tỳ, không làm chi khác chỉ khiến duy na 10 lần xướng lớn: Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật. Đại chúng 10 lần họa theo rồi hồi hướng: "Như trên thập niệm kính giúp vãng sanh".

Như vậy khắp thiền tăng xứ Trung Hoa, ai người chẳng theo Tịnh-độ?

Long Thư cư sĩ răn khẩu nghiệp:

Miệng xưng danh Phật như nhả ngọc phun châu, phước báo thiên đường cùng Phật quốc. Miệng nói việc lành tỏa hương thơm. Miệng giáo hóa, phóng hào quang, phá mê tối. Miệng thành thật như lụa là hữu ích.

Nói lời vô ích thà nín thinh để dưỡng khí. Miệng dối trá như hầm hố. Miệng nói xấu ra hơi thối. Lời nói nhơ như dòi bọ bò ra. Nói giễu cợt như múa dao gươm có khi rủi hại người.

Ý ác còn ẩn chưa hiện ra ngoài. Thân ác, được ngăn cản thì không thực hiện. Nói dối, hai lưỡi, thêu dệt, ác khẩu, chiêu vời tội báo đại ngục ngã

quỷ bàng sanh. Trong ba nghiệp, khẩu nghiệp khó giữ, miệng ác dễ phát.

Một lời khen, người kia trọn đời được nhờ, ơn đến con cháu. Một lời hãm hại, kẻ kia trọn đời đeo tiếng xấu, lụy tới cháu con. Xuất hồ nhĩ giả, phản hồ nhĩ (tự ngươi cho ra điều chi, điều ấy sẽ trả lại ngươi)**.**

Thuật theo ý thánh hiền, tiếng thiết tha khuyên răn!

Vĩnh Minh cảnh sách: Nếu không học Phật, ắt chìm trong biển luân hồi, trôi theo bốn dòng noãn thai thấp hóa. Số mất thân người nhiều như đại địa. Số được thân người như đất dính trên móng tay. Dù được thân người mà sanh nơi mọi rợ thì sung sướng hơn gì thú vật. Dù ở trung ương văn minh nhưng

tàn phế trăm tật, yếu đuối bệnh hoạn, thì cái thú làm người đã hết một nửa.

Con người lấy đất làm thân thể, lấy hơi thở làm mạng sống nên thường chết non chết yểu. Dù có thọ trên 70, thì tuổi già cũng như thơ ấu, là thời kỳ hôn muội lóng ngóng vô dụng, phiền nhọc mọi người phù trì giúp đỡ.

Cổ đức dạy: Tấm thân sớm còn tối mất, trăm đắng ngàn cay. Mỗi tháng 30 ngày, may lắm được 5 ngày mở miệng cười. Lúc sanh mù mịt trong bài thai, già càng tăm tối không biết kiếp sau đi về đâu.

Vinh thêm kiêu sa, nhục hóa bạc nhược. Giàu tăng trưởng lòng tham, nghèo thiếu, mất vui sống. Tiếng khen chê xáo động tinh thần. Lạnh nóng bức xúc cơ thể. Ưu não bại trí, thuận nghịch

loạn niệm. Cứ vậy theo trần mà gây nghiệp, tiêu mòn gốc đạo. Dối cha trái mẹ, đeo đuổi lợi danh, lường gạt kẻ cô đơn, xu phụ người thế lực, đắp cao tội chướng, ngược với tánh chân.

Nay còn giây lát thân người nên giác ngộ trai giới niệm Phật, mau lên đường về cõi Tây phương.

Vô Tề đại sư cho phương thuốc trị tâm: Tại thế tề gia trị quốc, xuất thế học đạo tu thân, đều phải có sức khỏe mới thành tựu. Đây là toa thuốc bồi dưỡng thiết yếu:

1) **Bụng dạ tốt, 1 khúc.**

2) **Tâm từ bi, 1 miếng.**

3) **Ôn nhu, nửa lạng.**

4) **Đạo lý, 3 phân.**

5) **Tín hạnh, cho nhiều nhiều.**

6) **Trung tự, 1 cục.**

7) **Hiếu thuận, 10 phân.**

8) **Chắc thật, 1 cái.**

9) **Âm chất, dùng trọn.**

10) **Phương tiện, nhiều ít tùy thích.**

Để tất cả vào một cái nồi Lòng Rộng mà xao. Đừng nóng quá, đừng khô quá, bớt 3 phần lửa. Xong cho vào cối Bình Đẳng mà nghiền nát. Dùng Tam Tư (suy nghĩ kỹ, sáng suốt quyết định, tận tâm làm) **mà sàng bột. Thấm với 6 ba la mật mà vò thành hoàn lớn bằng hột Bồ-đề. Mỗi ngày uống 3 lần với nước Hòa Khí.**

Phải kiêng:

1- **Nói và làm không tương ưng.**

2- **Vì lợi mình mà tổn người.**

3- **Trong tiếng cười có dao găm.**

Dùng đúng như trên thì được thượng phước thượng thọ, thành Phật làm Tổ.

Dùng độ 4 năm vị cũng tiêu tai dứt tội. Không chịu uống chút thuốc bổ nào, thì cầu đảo trời đất, cúng kiếng thần minh ích gì?

Khuyên khắp thiện nam tín nữ mau dùng thuốc báu của đại y vương.

TÂY PHƯƠNG VỊNH

- I -

Tây phương cổ giáo Thế Tôn tuyên,
Đông độ khai tông hiệu Bạch Liên.
18 đại hiền làm thượng thủ,
Hổ Khê tam tiếu tới nay truyền.[1]

Tây phương rực rỡ một con đường,
Công đức nguy nguy khó nghĩ lường.
Chẳng một Thích Ca khai đạo lộ,
Hằng sa chư Phật đồng xưng dương.

---

[1] ***Chú thích:*** Ở Trung Hoa, núi Lô Sơn, Tổ Huệ Viễn chuyên tu Tịnh-độ, lập nguyện không rời núi. Một hôm, một nho sĩ và một đạo sĩ đến bàn đàm. Ngài tiễn khách xuống núi, vui bước lên cầu, sắp qua suối. Chợt có tiếng hổ gầm. Ngài giật mình nhớ bổn nguyện, vội dừng chân. Ba vị cùng cười mà chia tay. Người sau do sự tích này, đặt tên con suối là Hổ Khê.

Tây phương khải giáo đức Mâu Ni,
Thương xót chúng sanh, đại từ bi.
16 pháp quán thân chỉ dạy,
Tu hành tối thượng niệm A Di.

- II -

Tây phương sơ quán cốt tinh kiên,
Mặt trời khi lặn hình trống treo.
Mở mắt nhắm mắt ta vẫn thấy,
Đi đứng nằm ngồi tâm chẳng quên.[2]

Tây phương nhị quán khắp thanh không,
Trong veo màu nước lắng mênh mông.
Băng tướng trang nghiêm quang ánh triệt.
Lưu ly mặt đất chiếu suốt thông(3).

---

[2] ***Chú thích:*** Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy 16 pháp quán để tu Tịnh-độ. Trước hết quán mặt trời lặn, chuyên tâm hướng về phương Tây.

Tây phương tam quán cây từng hàng,
Trăm báu sáng choang sắc huy hoàng.
Sen báu phô tươi, xanh đỏ trắng
Tứ quán đáy ao rải cát vàng.

Tây phương ngũ quán tám công đức,
Nước trừ phiền não trợ Bồ-đề.
Uống vào tội chướng tiêu trần kiếp,
Bát nạn tam đồ vĩnh vô xâm.

Tây phương lục quán tổng bao hàm,
Vi diệu hương khiết ao bảy báu.
Cây nước hoa chim vang pháp ngữ,
Bổn tánh Di Đà chẳng nghĩ bàn.

---

[3] ***Chú thích:*** Kế tưởng khắp khung trời trong xanh ở phương Tây là ngọc lưu ly, tướng như nước đá (băng) trong suốt óng ánh. Vì theo 48 nguyện của đức Phật A Di Đà, thì cõi Cực Lạc mặt đất trong suốt như ngọc lưu ly. Nhân dân tùy theo chí nguyện, muốn thấy cõi nào, liền thấy rõ ràng như thấy mặt mình trong gương.

Tây phương thất quán Phật bảo tòa,
Tám vạn bốn ngàn cánh sen báu.
Mỗi cánh tám vạn bốn ngàn gân,
Mỗi gân tia sáng nhiếp quần sanh.

Tây phương bát quán tử kim thân,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân.
Nhiếp thủ chúng sanh quy Cực Lạc
Cha con đồng tánh rất tương thân.[4]

Tây phương cửu quán dụng thành tâm,
Thường niệm từ bi Quán Thế Âm.
Chỉ được nghe tên liền hưởng phước,
Lành thay đại sĩ nguyện hoằng thâm.

Tây phương thập quán thật khôn lường,

Đại lực oai quang Thế Chí Vương.
Xứ xứ phân thân hằng giáo hóa,
Thề nơi biển khổ làm cầu đường.

Tây phương tam thánh phải phân minh,
Chư Phật đêu từ tâm tưởng sanh.
Thập nhất chân quán thông sự lý,
Lo gì Tịnh-độ chẳng viên thành.[5]

Tây phương hóa Phật phóng quang minh,
Vô lượng phân thân độ hữu tình.
Y chánh trang nghiêm khôn nói xiết,

---

[4] ***Chú thích:*** Quán thân Phật rực rỡ như núi vàng. Đức A Di Đà và mười phương chúng sanh đồng một Phật tánh nên gọi là cha con.

[5] ***Chú thích:*** Thấy hình tướng Phật là do nhỡn thức ở thị giác thần kinh. Tưởng hình dung Phật là do ý thức ở não. Thần kinh hệ hư liệt thì chúng ta liền không biết gì. Âm thanh, sắc tướng, tư tưởng đều tùy duyên tuần nghiệp giả hiện nhưng tánh thể bản lai thường trụ diệu minh là tánh diệu chân như đồng với mười phương Phật nên cảm ứng đạo giao khó nghĩ bàn.

12 pháp quán đã chu viên.

* * *

Tây phương giáo chủ đấng đại từ,
Tiếp dẫn chúng sanh hiệu đại sư.
Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn
Vĩnh không thoái chuyển chứng Bồ-đề.

- 13 -

a) ***Tây phương một nẻo hướng lên đường,***
Viên phát ba tâm, đế lý minh.
Thượng phẩm thượng sanh khoảnh khắc tới.
Hoa khai thấy Phật ngộ vô sanh.[6]

b) ***Tây phương vui vẻ lạ lùng thay,***
Thượng phẩm trung sanh tùy

---

[6] ***Chú thích:*** *3 tâm:* bi tâm, thâm tâm và trực tâm. Đế lý minh tỏ rõ chân đế, tục đế và trung đế.

nguyện ngay.
Tâm tác Phật hẳn tâm là Phật,
Đoan nghiêm tự tại ngự kim đài.[7]

c) ***Tây phương chỉ cốt đạo tâm kiên,***
Thượng phẩm hạ sanh, Bát Nhã thuyền.
Mau mau nhẹ gót ai có nguyện,
Mỗi người một đóa đại kim liên.

- 14 -

a) ***Tây phương sáng tỏ lý khổ không.***
Hàng A-la-hán đủ thần thông.
Trung phẩm thượng sanh tam muội lực,
Danh hiệu Di Đà khéo dụng công.

b) ***Tây phương nếu biết giới huân tu,***
Trung phẩm trung sanh vào hàng thánh.

---

[7] ***Chú thích:*** Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói: "Thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật". Tánh chúng sanh bản lai đồng thể với Phật. Lúc mê, tạo nghiệp hư vọng gọi là chúng sanh. Nay niệm Phật, tưởng Phật thì ngay lúc này cả thể cả dụng đều là Phật.

Nửa kiếp hoa nở chứng vô sanh,
Thấy Phật nghe pháp, được thọ ký.

c) ***Tây phương trợ đạo, hiếu đầu tiên.***
Lòng từ siêng gieo giống phước điền.
Trung phẩm hạ sanh nghe diệu pháp.
Niệm Phật hồi tâm dự ngôi hiền.

- 15 -

a) ***Tây phương đức Phật nguyện vô biên,***
Nhất niệm quy y diệt tội khiên.
Hạ phẩm thượng sanh nghe Phật hiệu.
Ơn thiện tri thức, đại nhân duyên.

b) ***Tây phương đại đạo vốn xưa nay,***
Không quản kẻ kia tội nặng thay.
Hạ phẩm trung sanh nhờ sức bạn.
Khuyên dạy, biết nghe, thật là hay.

c) ***Tây phương cho đến giờ lâm chung,***

Mới gặp người quen chỉ nẻo thông.
Một đời tội ác liền tiêu sạch,
Hạ phẩm hạ sanh, phước vô cùng.

- 16 -

Tây phương là chỗ vẫn ước mong,
Niệm niệm tinh thành cố gắng công.
Tưởng tự thân mình sanh cõi Phật,
Trực hạ thừa đương chứng viên thông.

* * *

Tây phương do dự chẳng quyết minh,
Phải đọa nghi thành 500 năm.
Quán Âm, Thế Chí hằng thuyết pháp,
Đưa về Cực Lạc chứng vô sanh.

- III -

TU THẬP ĐỘ HỒI HƯỚNG VÃNG SANH

1

Tây phương bá thí hướng kim liên,
Vui vẻ gieo duyên cấy phước điền.
Thân mạng của tiền đều hỷ xả,
Lên cao thượng phẩm phước vô biên.

2

Tây phương trì giới giữ tâm lành,
Niệm Phật kiêm tu lý quán minh.
Giới phẩm tinh nghiêm lìa cấu uế,
Hoa sen thơm ngát đạo viên thành.

3

Tây phương nhẫn nhục ấy chánh nhân,
Hào quan tướng sáng diệu kim thân.

Nhu hòa mềm dịu hay giáo hóa,
Vạn loại hàm linh đồng thoát trần.

4

Tây phương tinh tấn niệm ngày đêm,
Phiền não tâm ma quét sạch liền.
Phước tuệ song tu đều hồi hướng,
Một lòng dõng mãnh hẳn như nguyện.

5

Tây phương thiền định sớm cao đăng,
Nhất tâm không loạn nên dễ thăng.
Thanh tịnh Pháp-thân rành đại ý,
Kiến giải minh thông bậc nan thắng.

6

Tây phương Bát Nhã tâm đã khai,
Thanh sắc tức không, vô quản ngại.
Trí tuệ viên dung, xúc xứ thông.
Hoa sen thất bảo tùy khứ lai.

7

Tây phương Bồ-tát tu phương tiện,
Quán thông sai biệt, trí niệm niệm.
Đại bi thương xót thả từ hàng,
Vớt kẻ trầm luân lên bờ giác.

8

Tây phương lập nguyện cứu mê tình
Chư Phật Như Lai tác chứng minh.
Danh hiệu Di Đà hằng phổ biến,
Ở trong biển khổ, thuyền vô sinh.

9 – 10

Tây phương đại sĩ chí lực kiên,
Hoằng dương Phật Pháp vô ngại biện.
Thành tựu trí tuệ, viên 10 độ,
Một lòng tu học hạnh Phổ Hiền.

- IV –

LÝ QUÁN[8]

Tây phương mỗi bước đạp liên hoa,
Mở cửa khai đường tạ Thích Ca.
Căn dặn khăng khăng không chi khác,
Một lòng nhớ Phật, sớm về nhà.

Tây phương ta Phật vốn đồng danh,
Chân tâm vạn đức, chớ nghi mình.
Nếu nghe âm thành, liền tỉnh thức.
Nói chi xa cách vạn dậm trình.

Tây phương đâu có quá xa mà,
Trực hạ thừa đương tại sát na.

---

8) *Lý quán:* tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh-độ.

Chạm mặt gặp duyên đều Cực Lạc,
Sắc thanh muôn pháp diễn Ma Ha!
Tây phương nhất cú khéo dụng công,
Bổn lai diệu hữu tức chân không.
Niệm Phật tham thiền không hai nẻo,
Thanh thanh thức tỉnh chủ nhân ông.

Tây phương chánh niệm sớm hành trì,
Vọng hết tình quên, lặng nghĩ nghì.
Bậc thượng thiện căn mà kiến tánh,
Vốn là mình đó, thật A Di!

Tây phương bổn tánh nào có hay,
Tâm tư suy nghĩ, xót thương thay.
Lục đạo tam đồ sanh tử khổ,
Nếu mà tỉnh ngộ, trở về ngay!

Tây phương đại đạo thông sự lý,
Tiên yếu rõ tự tánh A Di.
Duy tâm Tịnh-độ trong gang tấc,
Nhưng phải hội được vi diệu chỉ.

Tây phương dễ đến, đạo dễ thành,
Mười niệm tinh chuyên liền vãng sanh.
Phụng khuyến thế gian lên thuyền pháp,
Đường về đất Phật rất an lành!

VÃNG SANH CỰC LẠC

(Đại đức Wu-Kai, pháp sư Tịnh Trung Học Viện Dallas, chứng kiến và tường thuật bằng Anh văn. Dưới đây chỉ là vài lời tóm tắt.)

Bà Huỳnh Ngọc Tuyết, người Việt gốc Hoa tại Texas (Mỹ)**. Năm 1991 quy y pháp sư Tịnh Không, được trao cuốn kinh A Di Đà. Bà học thuộc lòng. Nhưng rồi bỗng nhiên bị bệnh ung thư, tụng kinh rất khó khăn. Bà đành từ bỏ hết, không tới chùa nữa, không công quả nữa, không làm các việc từ thiện nữa. Kiên nhẫn, quyết thoát sáu đạo luân hồi, ra khỏi tam giới bằng một câu Nam mô A Di Đà Phật.**

Bà đến thăm mẹ, nói thật đây là lần gặp gỡ cuối cùng, khuyên mẹ nhất tâm

niệm Phật A Di Đà. Bà cắt máy điện thoại. Bạn bè tình nguyện đến tụng kinh cho bà, bà cũng từ chối. Bà quý mấy đứa cháu ngoại lăm nhưng cũng cấm tiệt không được lai vãng. Bà nói: "Nếu không dứt tất cả thì mình sẽ đi không kịp". Trong phòng bà chỉ có một tượng Phật, một giường bà nằm và một cái ghế duy nhất cho người hộ niệm.

Bà niệm Phật khó khăn nhưng cứ ráng, chỉ sợ quên. Dù mỏi mệt lắm cũng rất ít ngủ. Ba đứa con gái đều xin nghỉ không lương để chuyên lo cho mẹ, tụng kinh niệm Phật, cùng mẹ tu hành.

Khuôn mặt bà ốm dần nhưng đôi mắt rất sáng. Vẻ mặt trang nghiêm lanh lợi như người khỏe mạnh.

Năm cuối cùng bà nghỉ thuốc, ít ăn, lại càng ít ngủ. Bà chỉ thỉnh các pháp sư Tịnh Trung Học Viện đến khai thị và hộ

niệm. Ngoài ra đoạn tuyệt tất cả giao tiếp. Bà dặn con gái phải đợi 24 giờ sau khi bà mãn phần mới được loan tin cho thân nhân biết (24 giờ đồng hồ Việt Nam tức là 12 giờ của người Tàu và 8 giờ của Ấn Độ thời xưa)**. Suốt thời gian ấy đừng để ai chạm đến thân bà. Bà đã xin bác sĩ ký giấy cho phép được lưu xác ở lại nhà, không phải đem để phòng lạnh tại nhà quàn. Vì sợ thần thức chưa thoát xác, bị đau đớn dễ nổi sân mà đọa lạc.**

Ngày 28-2-1996 bà thở rất yếu, không còn nhúc nhích cử động. Vào 11 giờ trưa, bỗng một làn ánh sáng màu vàng nhạt chiếu qua rèm trắng ở cửa sổ, khiến căn phòng đang u ám bỗng sáng rực.

Ánh sáng mặt trời, ánh sáng đèn, đều chỉ chiếu một phía nên phía kia có bóng đen hiện ra. Ánh sáng này viên chiếu

khắp nên người và vật đều không có bóng.

11g23' bà nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng. Luôn mấy ngày sau, thân bà vẫn mềm, tuyệt không mùi hôi. Ngày 4-3 đoàn xe tang đưa linh cữu đi hỏa táng, tụng kinh A Di Đà và niệm Phật. Bỗng từ không trung tỏa xuống một mùi thơm lạ, không ai biết do đâu.

Ngày 5-3 trong mớ tro có một hạt và một bông ho xá lợi. Người ta vội rước về Tịnh Trung Học Viện để tất cả mọi người được chiêm ngưỡng.

Chúc mừng Bồ-tát đã vượt thoát đêm dài vô minh sanh tử. Chúng tôi không dám để Bồ-tát đợi lâu đâu. Chúng ta sẽ gặp nhau trên cõi Tây phương Cực Lạc.